TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **TH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: **56**/2023/HSST
Ngày: 29/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM
Với Th phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* **Ông Phạm Đồng Trưng**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Xuân Minh
2. Bà Lê Quỳnh Hoa
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* **Bà Lê Thị Thảo**- Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm* tham gia phiên toà:
Ông Quách Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/TL-HSST ngày 14/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXX - ST ngày 20/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đức Th** Giới tính: Nam.
Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1972.
Nơi cư trú: P506 D2 tập thể T, phường TT, quận Đống Đa, Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Họ và tên cha: Bùi Đăng Tâm (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Hoa; Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Thoa - Sinh năm 1977; Có ba con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2008.

Nhân thân:

- Ngày 04/7/1990 Công an quận Đống Đa xử lý cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản của công dân (ngoài thời hiệu).

- Ngày 21/9/1995, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. (AS: 1195/HSPT). Xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa không có hồ sơ của bản án trên. – *Án tích đã xóa.*

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 05 phút ngày 11/10/2022, tổ công tác Y2 - 141 Công an Th phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính Bùi Đức Th khi đang điều khiển xe máy Liberty Piaggio màu xanh, BKS: 30M1 – 9918 tại trước số 34 Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Quá trình kiểm tra, Th xuất trình giấy phép lái xe hạng A1 số 010200014032 mang tên Bùi Đức Th. Tiến hành tra cứu thông

tin, tổ công tác phát hiện số giấy phép lái xe mô tô không có trong dữ liệu quản lý nên đã đưa Th cùng phương tiện về trụ sở Công an phường Lý Thái Tổ giải quyết.

Thu giữ của Bùi Đức Th:

+ 01 Giấy phép lái xe số 010200014032 hạng A1 do Sở Giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 09/12/2020 mang tên Bùi Đức Th.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Liberty Piaggio BKS: 30M1 – 9918, số khung: RP8M73100BV002435, số máy: M731M4003210 (đã qua sử dụng).

Tại Bản Kết luận giám định số 7559/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Th phố Hà Nội kết luận: Giấy phép lái xe số 010200014032 cần giám định là giấy phép lái xe giả. (BL 32)

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Đức Th khai nhận: Th đã có giấy phép lái xe ô tô nên biết thủ tục để được cấp giấy phép lái xe là phải đi học lý thuyết, thực hành; sau đó phải thi lý thuyết, thực hành đạt số điểm quy định. Năm 2020, do có nhu cầu làm bằng lái xe moto, Th lên mạng xã hội thấy có người nhận làm giấy phép lái xe moto không cần thi sát hạch với giá 700.000 đồng nên đã liên hệ qua điện thoại để nộp ảnh, chứng minh thư nhân dân. Sau 15 ngày, có 01 người giao hàng mang giấy phép lái xe hạng A1 số 010200014032 đưa cho Th, sau khi kiểm tra thông tin thấy trùng khớp, Th đã thanh toán 700.000 đồng cho người giao hàng. Khoảng 23 giờ 05 phút ngày 11/10/2022, Th điều khiển xe máy Liberty Piaggio màu xanh, BKS: 30M1 – 9918 đến trước số 34 Lý Thái Tổ thì bị tổ công tác Y2/141 dừng xe kiểm tra. Th đã xuất trình giấy tờ và giấy phép lái xe. Sau khi kiểm tra, Th được thông báo giấy phép lái xe không có trong dữ liệu quản lý của Bộ Giao thông Vận Tải. Chiếc xe máy trên là của Th mua từ anh Lương Hồng Quang dùng làm phương tiện đi lại.

Đối với chiếc xe máy Liberty Piaggio BKS: 30M1 – 9918, số khung: RP8M73100BV002435, số máy: M731M4003210 (đã qua sử dụng), quá trình điều tra xác định: Chủ đăng ký xe mang tên Lâm Thị Ngọc (Địa chỉ: Xóm 8, Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội). Do không có nhu cầu sử dụng năm 2015 chị Ngọc đã bán chiếc xe trên nhưng do thời gian đã lâu nên chỉ Ngọc không nhớ địa chỉ bán chiếc xe. Anh Lương Hồng Quang (Sinh năm: 1981; HKTT: xã Đông Hội, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội) khai: Hiện nay Quang đang kinh doanh sửa chữa, mua bán xe máy cũ tại 92 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Khoảng đầu tháng 10/2022 có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đến cửa hàng và bán chiếc xe mang nhãn hiệu Piaggio Liberty màu xanh mang BKS: 30M1 – 9918 kèm theo giấy đăng ký xe mang tên Lâm Thị Ngọc (Địa chỉ: xóm 8, Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội) với giá 15.000.000 đồng. Anh Quang kiểm tra số khung, số máy trùng khớp với giấy đăng ký xe nên đồng ý mua nhưng không có giấy tờ mua bán do hai bên không yêu cầu. Ngày 10/10/2022 anh Quang bán lại chiếc xe máy trên cho Bùi Đức Th với giá 16.000.000 đồng, có giấy tờ mua bán xe kèm theo. Qua tra cứu xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Ngày 28/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hoàn Kiếm đã trả chiếc xe máy trên cho Bùi Đức Th. Th đã nhận lại xe máy và không có ý kiến gì.

Về đối tượng đã làm giấy phép lái xe giả cho Bùi Đức Th, do Th khai không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hoàn Kiếm không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 8/3/2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Bùi Đức Th về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị kết tội bị cáo Bùi Đức Th về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự

Áp dụng khoản 1 điều 341 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức Th mức án từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Giấy phép lái xe hạng A1 số 010200014032 mang tên Bùi Đức Th cần tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kiểm điểm của bị cáo; biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong h sơ vụ án. Đồng thời căn cứ vào bản Kết luận giám định số 7559/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Th phố Hà Nội kết luận: Giấy phép lái xe số 010200014032 cần giám định là giấy phép lái xe giả.

Từ đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 23 giờ 05 phút ngày 11/10/2022 tại trước cửa số 34 Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Bùi Đức Th có hành vi điều khiển xe mô tô BKS: 30M1 – 9918 thì bị tổ công tác Y2 – 141 Công an Th phố Hà Nội kiểm tra, Th đã xuất trình 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 010200014032 tên Bùi Đức Th là giấy phép lái xe giả nên bị tổ công tác phát hiện, thu giữ.

Tại Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm trong đó có hành vi "Điều khiển xe cơ giới không có Giấy phép lái xe theo

quy đinh". Tại Điều 29 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tại quy định về thẩm quyền quản lý sát hạch cấp Giấy phép lái xe thuộc về Tổng cục đường bộ- Bộ giao thông vận tải (phạm vi toàn quốc) và Sở Giao thông vận tải (trong phạm vi tỉnh, Th phố). Do không có Giấy phép lái xe theo quy định Th đã liên hệ với đối tượng trên mạng xã hội, cung cấp ảnh chân dung, căn cước công dân để đối tượng đó làm Giấy phép lái xe mang tên Bùi Đức Th. Tuy nhiên theo thông tin do Sở Giao thông vận tải Hà Nội cung cấp: Sở Giao thông vận tải Hà Nội không cấp Giấy phép lái xe mô tô số 010200014032 tên Bùi Đức Th. Do vậy, hành vi sử dụng Giấy phép lái xe (giả Giấy phép lái xe do Sở Giao thông vận tải Hà Nội) để tránh bị xử phạt vi phạm hành chính khi bị Cơ quan công an kiểm tra khi tham gia giao thông đã phạm vào tội "sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Th đã có giấy phép lái xe ô tô nên biết thủ tục để được cấp giấy phép lái xe là phải đi học lý thuyết, thực hành; sau đó phải thi lý thuyết, thực hành đạt số điểm quy định mới được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lái xe và phải biết quy định của pháp luật khi điều khiển xe moto có dung tích xi lanh trên 50cm^3 phải có Giấy phép lái xe, tuy nhiên Th không đăng ký thi cấp Giấy phép lái xe mà lại lên mạng để mua và sử dụng Giấy phép lái xe giả thể hiện ý thức coi thường pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, dễ gây nguy hiểm cho tính mạng của bản thân và những người tham gia giao thông. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo cũng như phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có 01 tiền sự từ năm 1990 về hành vi trộm cắp tài sản đến nay đã ngoài thời hiệu, 01 tiền án về tội gây rối trật tự công cộng bị xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo từ năm 1995 đến nay đã xóa án tích. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nơi ở ổn định, Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo việc làm không ổn định, mình bị cáo lao động phải lo cho gia đình, chăm sóc mẹ già ngoài 80 tuổi, con thứ hai bị bệnh, con út của bị cáo hiện đang còn đi học. Do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo khi lượng hình.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa có thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 341BLHS

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 Giấy phép lái xe mô tô số 010200014032 tên Bùi Đức Th

[6] Về án phí: Bị cáo Bùi Đức Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: **Bùi Đức Th** phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Áp dụng:

+ Khoản 1 điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

+ Điều 47 BLHS, Điều 106, 135, 331, 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

3. Xử phạt: **Bùi Đức Th 08 (tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 4 điều 341 Bộ luật hình sự.

Giao bị cáo Bùi Đức Th cho Ủy ban nhân dân phường Trung Tự, quận Đống Đa, Th phố Hà Nội (nơi bị cáo cư trú) để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Xử lý vật chứng:

*Tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án Giấy phép lái xe mô tô số 010200014032 tên Bùi Đức Th

5. Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
-Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
(thay thông báo);
- Bị cáo
- L- u HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Phạm Đồng Trưng